

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 106/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 20 tháng 01 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cụm công nghiệp tỉnh Phú Yên  
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 23/5/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý Cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương về quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý Cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg;

Căn cứ các Quyết định của UBND Tỉnh: số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý; số 1728/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý” ban hành kèm theo Quyết định số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UB ngày 02/8/2011 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và kinh phí lập Quy hoạch mạng lưới cụm công nghiệp tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 11858/BCT-CNĐP ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương về việc thỏa thuận quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Tỉnh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Báo cáo số 170/BC-SKHĐT ngày 21/5/2013) và đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương (tại Tờ trình số 89/TTr-SCT ngày 30/12/2013),

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cụm công nghiệp tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung như sau:

**I. TÊN DỰ ÁN:** Quy hoạch mạng lưới cụm công nghiệp tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

**II. CHỦ DỰ ÁN:** Sở Công Thương.

### **III. NỘI DUNG QUY HOẠCH**

#### **1. Mục tiêu quy hoạch**

a) Mục tiêu chung: Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần tăng trưởng công nghiệp và dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 2011-2015:

+ Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp hiện có; Mở rộng một số cụm công nghiệp có điều kiện phát triển thuận lợi, phấn đấu đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân trên 60% diện tích đất công nghiệp cho thuê.

+ Lập quy hoạch chi tiết 09 cụm công nghiệp để sẵn sàng đón nhận nhà đầu tư và đầu tư mới ở giai đoạn sau.

- Giai đoạn từ 2016-2020: Tiếp tục mở rộng và thành lập mới một cách có chọn lọc một số cụm công nghiệp. Phấn đấu lũy kế hình thành được 15 cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh, nâng tỷ lệ lấp đầy bình quân các cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh lên 70% diện tích đất công nghiệp cho thuê.

- Giai đoạn 2021-2030:

+ Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, phấn đấu cơ bản lấp đầy diện tích đất công nghiệp cho thuê tại các cụm công nghiệp đã được thành lập.

+ Mở rộng một số cụm công nghiệp có điều kiện phát triển và đã đạt tỷ lệ lấp đầy trên 80%.

+ Đầu tư mới các cụm công nghiệp còn lại theo quy hoạch được duyệt.

#### **2. Nguyên tắc quy hoạch**

- Bảo đảm mối quan hệ hợp lý giữa các khu, cụm công nghiệp và các khu chức năng khác trong cơ cấu quy hoạch chung thống nhất của tỉnh.

- Vị trí của cụm công nghiệp được lựa chọn phải dựa trên cơ sở dự báo các nguồn lực phát triển của từng địa bàn hoặc toàn vùng như: nguồn nhân lực, nguồn nguyên nhiên vật liệu, điều kiện cơ sở hạ tầng, các dự án phát triển kinh tế xã hội có liên quan để xem xét, lựa chọn để khi thực hiện không làm tăng các chi phí thông thường như đền bù, di dời vật kiến trúc... mà phải tận dụng đất đai hợp lý, sử dụng tiết kiệm quỹ đất hiện có và phải dự kiến quỹ đất dự trữ để đầu tư mở rộng trong tương lai.

- Khoảng cách xa khu vực dân cư vừa phải, thuận lợi trong việc đi lại, dễ thu hút lực lượng lao động, gần hoặc thuận tiện cho việc cung ứng nguyên liệu sản xuất. Khi cụm công nghiệp hình thành và phát huy tác dụng không gây xáo trộn lớn về các mặt: đất đai, phân bố dân cư, môi trường và hệ sinh thái của khu vực.

### 3. Nội dung quy hoạch phát triển mạng lưới các cụm công nghiệp

Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của các địa phương và dự báo khả năng phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa; kết hợp với kết quả điều tra, khảo sát thực tế. Quy hoạch đã xác định cụ thể được vị trí, địa điểm và quy mô diện tích của từng cụm công nghiệp. Dự kiến đến năm 2030, toàn Tỉnh có 26 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 875,25ha, cụ thể như sau:

#### Quy mô và thời gian thực hiện quy hoạch từng cụm công nghiệp theo địa bàn huyện, thị xã và toàn Tỉnh:

a) Đến năm 2020:

TT	Cụm công nghiệp phân theo địa bàn	Địa điểm (xã, phường)	Tổng diện tích QH (ha)	DT đầu tư đến năm 2020	Quy mô đầu tư theo giai đoạn (ha)	
					Đến 2015	2016-2020
<b>I</b>	<b>HUYỆN SÔNG HINH</b>					
1	Cụm CN TT Hai Riêng	TT Hai Riêng	20,55	20,55	4	16,55
2	Cụm CN Buôn Trinh	EaBar	45	30		30
<b>II</b>	<b>HUYỆN SƠN HÒA</b>					
1	Cụm CN Ba Bản	Sơn Hà	74	74	7	67
2	Cụm CN Vân Hòa	Sơn Xuân	50	30		30
<b>III</b>	<b>HUYỆN ĐÔNG XUÂN</b>					
1	Cụm CN Bến Đá	TT La Hai	20	20	14,5	5,5
2	Cụm CN Soi Nga	Xuân Lãnh	56	40		40
<b>IV</b>	<b>HUYỆN TÂY HÒA</b>					
1	Cụm CN Hòa Phú	Hòa Phú	74	50		50
2	Cụm CN Nông Nghiệp	Hòa Bình 1	05	05		05
<b>V</b>	<b>HUYỆN ĐÔNG HÒA</b>					
1	Cụm CN Nam Bình 1	Hòa Xuân Tây	70	50		50
<b>VI</b>	<b>HUYỆN PHÚ HÒA</b>					
1	Cụm CN Hòa An	Hòa An	8,7	8,7	8.7	

2	Cụm CN Ngọc Sơn Đông	Hòa Quang Bắc	15	15		15	
<b>VII</b>	<b>HUYỆN TUY AN</b>						
1	Cụm CN Tam Giang	An Cư	20	20	6,4	13,6	
2	Cụm CN Tiên Châu	An Ninh Tây	12	12		12	
<b>VIII</b>	<b>THỊ XÃ SÔNG CẦU</b>						
1	Cụm CN Trung Trinh	Xuân Phương	39	30		30	
2	Cụm CN Triều Sơn	Xuân Thọ 2	08	08		08	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>413,25</b>	<b>40,6</b>	<b>372,65</b>

b) Đến năm 2030:

TT	Cụm công nghiệp phân theo địa bàn	Địa điểm (xã, phường)	Tổng diện tích quy hoạch (ha)	Quy mô đầu tư 2021-2030 (ha)	
<b>I</b>	<b>HUYỆN SÔNG HINH</b>				
1	Cụm CN Buôn Trinh	EaBar	45	15	
2	Cụm CN Tân An	EaBar	60	60	
3	Cụm CN Tân Lập	Đức Bình Đông	30	30	
<b>II</b>	<b>HUYỆN SƠN HÒA</b>				
1	Cụm CN Vân Hòa	Sơn Xuân	50	20	
2	Cụm CN Kiến Thiết	Ea ChàRang	15	15	
<b>III</b>	<b>HUYỆN ĐỒNG XUÂN</b>				
1	Cụm CN Soi Nga	Xuân Lãnh	56	16	
2	Cụm CN Phước Hòa	Xuân Phước	70	70	
3	Cụm CN Phước Lộc	Xuân Quang 3	25	25	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN TÂY HÒA</b>				
1	Cụm CN Hòa Phú	Hòa Phú	74	24	
2	Cụm CN Đá Mài	Sơn Thành Tây	25	25	
<b>V</b>	<b>HUYỆN ĐÔNG HÒA</b>				
1	Cụm CN Nam Bình 1	Hòa Xuân Tây	70	20	
<b>VI</b>	<b>HUYỆN PHÚ HÒA</b>				
1	Cụm CN Thị trấn Phú Hòa	TT. Phú Hòa	20	20	
2	Cụm CN Phong Hậu	Hòa Hội	50	50	
3	Cụm CN Long Phụng	Hòa Trị	08	08	
<b>VII</b>	<b>HUYỆN TUY AN</b>				
1	Cụm CN Phong Phú	An Hiệp	35	35	
2	Cụm CN Trung Lương	An Nghiệp	20	20	
<b>VIII</b>	<b>THỊ XÃ SÔNG CẦU</b>				
1	Cụm CN Trung Trinh	Xuân Phương	39	9	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>462</b>

#### 4. Danh mục các cụm công nghiệp ưu tiên đầu tư và chuẩn bị đầu tư đến năm 2015

a) Cụm công nghiệp ưu tiên đầu tư hoàn chỉnh và đầu tư mở rộng:

- Cụm CN Hòa An, xã Hòa An, huyện Phú Hòa.
- Cụm CN Ba Bản, xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa.

- Cụm CN Tam Giang, xã An Cư, huyện Tuy An.
- Cụm CN Thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh.
- Cụm CN Bến Đá, Thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân.

b) Cụm công nghiệp ưu tiên lập quy hoạch chi tiết để sẵn sàng đón nhận các nhà đầu tư:

- Cụm CN Nam Bình 1, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa.
- Cụm CN Hòa Phú, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa.
- Cụm CN Buôn Trinh, xã EaBar, huyện Sông Hinh.
- Cụm CN Vân Hòa, xã Sơn Xuân, huyện Sơn Hòa.
- Cụm CN Soi Nga, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân.
- Cụm CN Tiên Châu, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An.
- Cụm CN Ngọc Sơn Đông, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa.
- Cụm CN Triều Sơn, Xuân Thọ 2, Thị xã Sông Cầu.
- Cụm CN Trung Trinh, xã Xuân Phương, Thị xã Sông Cầu.

**5. Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp ước khoảng 6.354.315 triệu đồng; trong đó:**

- Giai đoạn đến năm 2015 là: 294.756 triệu đồng.
- Giai đoạn 2016-2020 là: 2.705.439 triệu đồng.
- Giai đoạn 2021-2030 là: 3.354.120 triệu đồng.

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

**1. Phát triển cụm công nghiệp phải tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt**

a) Đối với các cụm công nghiệp đã hình thành:

- Đối với cụm công nghiệp đang phát huy hiệu quả đầu tư, vẫn giữ nguyên quy hoạch để tiếp tục kêu gọi đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, củng cố bộ máy và tăng cường công tác quản lý Nhà nước, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển. Trong điều kiện còn quỹ đất thì nghiên cứu lập thủ tục mở rộng cụm công nghiệp.

- Đối với cụm công nghiệp chậm đi vào hoạt động hoặc hoạt động chưa hiệu quả: Xác định rõ nguyên nhân và tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; đảm bảo các điều kiện cần thiết để nhanh chóng đưa cụm công nghiệp vào hoạt động, tập trung thu hút doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp.

b) Đối với các cụm công nghiệp dự kiến thành lập mới:

Cụm công nghiệp dự kiến thành lập mới phải tuân thủ các điều kiện, thủ tục, hồ sơ thành lập cụm công nghiệp được quy định tại Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg. Thành lập mới một cách có chọn lọc các cụm công nghiệp, ưu tiên phát triển các cụm công nghiệp

phục vụ nhu cầu di dời và mở rộng mặt bằng sản xuất để phát triển các sản phẩm công nghiệp ở địa phương có tiềm năng, lợi thế.

c) Đối với cụm công nghiệp dự kiến mở rộng:

Cụm công nghiệp dự kiến mở rộng phải tuân thủ các điều kiện, thủ tục, hồ sơ mở rộng cụm công nghiệp được quy định tại Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg. Trong đó, cần đảm bảo chỉ tiêu đất công nghiệp tại địa bàn, có khả năng tạo điều kiện doanh nghiệp hiện có mở rộng sản xuất kinh doanh hoặc thu hút thêm doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp, có điều kiện hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đầu nối công trình hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào, hệ thống xử lý nước thải tập trung đáp ứng điều kiện quy định.

## **2. Cơ chế chính sách để xây dựng và vận hành các cụm công nghiệp, chính sách phát triển hạ tầng xã hội đối với khu vực xây dựng cụm công nghiệp**

a) Về nguồn vốn đầu tư cụm công nghiệp:

- Vốn đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được ngân sách Tỉnh cấp theo từng dự án được duyệt. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp với nhiều hình thức và quy mô thích hợp.

- Trong trường hợp cụm công nghiệp chưa được đầu tư xây dựng hạ tầng nhưng để đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất, Tỉnh cấp ngân sách để lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và khuyến khích các nhà đầu tư ứng trước vốn đầu tư cơ sở hạ tầng trên phần diện tích được thuê để xây dựng cơ sở sản xuất. Nhà đầu tư sẽ được hoàn lại vốn đã ứng và được hưởng thêm các chính sách khuyến khích theo quy định của Tỉnh.

b) Về kế hoạch hóa vốn đầu tư:

- Căn cứ vào dự toán đầu tư của từng cụm công nghiệp đã được phê duyệt, kế hoạch đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp hàng năm, UBND Tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư cụm công nghiệp cho từng huyện, thị xã.

- Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phân bổ vốn cho từng danh mục đầu tư cụ thể của từng cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Về cho thuê và sử dụng đất trong cụm công nghiệp:

- UBND Tỉnh giao tổng quỹ đất từng cụm công nghiệp cho Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp cấp huyện hoặc doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (gọi chung là đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp) để quản lý và thực hiện đầu tư.

- Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp giải quyết cho thuê đất theo quy định.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích.

- Nhà đầu tư sẽ bị thu hồi đất nếu quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng thuê đất có hiệu lực mà không triển khai thực hiện dự án hoặc sẽ bị đình chỉ sản xuất nếu không thực hiện đúng cam kết chấp hành các nội quy, quy định và bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp.

d) Về đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bên ngoài cụm công nghiệp:

Xây dựng cụm công nghiệp phải gắn liền với việc đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp. Ngoài nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư các công trình này, cần có những cơ chế, chính sách thích hợp để thu hút các nguồn vốn khác nhau tham gia đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp.

e) Xây dựng và triển khai chính sách phát triển hạ tầng xã hội đối với khu vực xây dựng cụm công nghiệp:

- Trong quá trình xây dựng và phát triển cụm công nghiệp cần phải xây dựng và triển khai chính sách phát triển hạ tầng xã hội như nhà ở, các công trình công cộng...

- Ngoài việc sử dụng một phần vốn từ ngân sách Nhà nước, cần huy động các nguồn lực khác của xã hội bằng những cơ chế khuyến khích, ưu đãi thích hợp.

### **3. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp**

- Công bố Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Tỉnh sau khi được phê duyệt. Sớm triển khai lập và công bố quy hoạch chi tiết của từng cụm công nghiệp để tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nghiên cứu trước khi quyết định đầu tư.

- Ban hành và giới thiệu danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư, ngành nghề sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ưu tiên đầu tư cho từng cụm công nghiệp trong từng thời kỳ.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đầu tư và thực hiện kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước, của Tỉnh.

- Hỗ trợ các nhà đầu tư hiện có triển khai tốt các dự án đã đăng ký đầu tư. Vì biện pháp xúc tiến đầu tư hữu hiệu nhất chính là những nhà đầu tư hiện có trực tiếp kêu gọi các nhà đầu tư cho chúng ta.

### **4. Các giải pháp tạo nguồn vốn**

- Sử dụng vốn ngân sách để hỗ trợ phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào cụm công nghiệp: Tranh thủ các nguồn vốn khuyến công của Trung ương và ngân sách của địa phương, vốn vay Nhà nước với lãi suất ưu đãi.

- Các doanh nghiệp trúng thầu đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp ứng trước vốn đầu tư và sẽ được ngân sách thanh toán lại sau một thời gian nhất định.

- Khuyến khích các nhà đầu tư sản xuất trong cụm công nghiệp ứng trước tiền thuê đất hoặc trả trước tiền thuê đất 01 lần để đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch trên phần diện tích được thuê và sẽ được hoàn trả sau một thời gian nhất định.

- Huy động các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ điện, nước, bưu chính viễn thông... đầu tư hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng khuyến khích đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để làm căn cứ pháp lý kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đầu tư vào lĩnh vực xây dựng và kinh doanh hạ tầng các cụm công nghiệp của Tỉnh.

### **5. Giải pháp về bồi thường, giải phóng mặt bằng cho xây dựng cụm công nghiệp**

- Thực hiện đồng bộ và nhất quán cơ chế Nhà nước đứng ra thu hồi đất theo đúng các quy định của pháp luật để thành lập các cụm công nghiệp, sau đó giao lại đất sạch cho đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng đầu tư, quản lý, khai thác.

- Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về chính sách đất đai cho các đối tượng bị thu hồi đất để đầu tư cụm công nghiệp.

- Ban hành và áp dụng bộ đơn giá quyền sử dụng đất; cơ chế chính sách về miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất... trong cụm công nghiệp ổn định trong một thời gian (ít nhất là 10 năm) để nhà đầu tư yên tâm đầu tư và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

- Công tác xây dựng các khu tái định cư cần được thực hiện trước một bước so với công tác giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp.

### **6. Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu phát triển cụm công nghiệp**

- Khuyến khích mở các lớp đào tạo nghề gần nơi phát triển cụm công nghiệp để trực tiếp đào tạo nghề cho lao động có đất được chuyển đổi sang sản xuất công nghiệp.

- Ưu tiên dành một phần kinh phí khuyến công hàng năm để hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động theo nhu cầu của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

- Tạo dựng mối quan hệ liên kết giữa các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp với các trường dạy nghề để đào tạo nhân lực đáp ứng đúng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường dịch vụ cung ứng nguồn nhân lực, tạo điều kiện cho người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận được với nhau khi có nhu cầu.

### **7. Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp**

- rà soát và quy định cụ thể hơn nữa chức năng đầu mối quản lý nhà nước về cụm công nghiệp cho Sở Công Thương và các Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng.

- Đối với cấp huyện cần tách bạch rõ chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp và chức năng đầu tư, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; cụ thể:

+ Chức năng quản lý Nhà nước về cụm công nghiệp được giao cho Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng làm cơ quan đầu mối giúp UBND cấp huyện.

+ Chức năng đầu tư, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp được giao cho Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp cấp huyện hoặc doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

- Bổ sung thêm biên chế và kinh phí hoạt động cho các cơ quan được giao làm đầu mối quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

### **8. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi mô hình quản lý cụm công nghiệp tại các địa phương trong Tỉnh**

- UBND cấp huyện khẩn trương lập hồ sơ thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định.

- Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc lập hồ sơ thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp.

- Sở Công Thương phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định hồ sơ thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp; trình UBND Tỉnh ra quyết định thành lập.

- Sau khi thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp, UBND cấp huyện tiến hành chuyển giao cụm công nghiệp, vốn đầu tư và nhiệm vụ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp cho Trung tâm để triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp theo đề án đã được UBND Tỉnh phê duyệt.

### **9. Giải pháp tổng thể giải quyết vấn đề môi trường**

a) Giải pháp xử lý các chất gây ô nhiễm:

- Các chất thải gây ô nhiễm bắt buộc doanh nghiệp phải xử lý trong mặt bằng sản xuất của mình, đạt được mức độ đảm bảo tiêu chuẩn cho phép theo Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam mới được thải ra hệ thống chung của toàn cụm công nghiệp.

- Trong mỗi cụm công nghiệp cần phải bố trí một khu vực xử lý nước thải chung cho cả cụm (xử lý lần 2, sau khi nước thải đã được xử lý lần 1 tại mỗi doanh nghiệp).

- Tại các cụm công nghiệp lớn cần bố trí khu vực thu gom chất thải rắn trong nội bộ cụm công nghiệp. Tại các cụm công nghiệp nhỏ, việc xử lý chất thải rắn có thể được xử lý tập trung, chung cho cả khu vực dân cư trong vùng lân cận.

- Đối với vấn đề xử lý tiếng ồn, bụi, khí...: Các doanh nghiệp phải có biện pháp xử lý ngay tại phân xưởng. Xung quanh các doanh nghiệp cần bố trí các vệt cây xanh cách ly và các doanh nghiệp này phải được bố trí xa các khu dân cư.

b) Biện pháp phòng chống ô nhiễm tại doanh nghiệp:

Đây là biện pháp tích cực nhất để phòng ngừa ô nhiễm và rủi ro môi trường. Bản thân các doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của báo cáo đánh giá tác động môi trường. Doanh nghiệp cần lựa chọn hình thức sản xuất, công nghệ áp dụng và máy móc thiết bị mới phù hợp với sự tiến bộ khoa học kỹ thuật. Các yếu tố trên sẽ giúp giảm sự phát thải, hạn chế yếu tố gây ô nhiễm môi trường cả về lượng và chất cho khu vực cụm công nghiệp.

c) Biện pháp xử lý kỹ thuật:

- Cần áp dụng đồng bộ, phù hợp các biện pháp, công cụ xử lý đối với từng loại chất thải phát sinh. Thường xuyên áp dụng hệ thống quan trắc tiên tiến để xác định rõ nguồn gốc và nơi phát sinh ô nhiễm.

- Tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ, lựa chọn và tiếp cận công nghệ mới, công nghệ sạch trong xử lý môi trường để áp dụng.

- Từng doanh nghiệp phải bố trí hệ thống xử lý môi trường tại chỗ. Nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi thải vào môi trường.

- Mỗi cụm công nghiệp phải bố trí một khu vực xử lý chất thải (rắn và lỏng). Vị trí này sẽ được xác định sau khi có kết quả khảo sát chi tiết địa hình tỷ lệ 1/500, và xác định trong quá trình thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

- Đầu tư trang thiết bị hiện đại để kiểm định, giám sát môi trường.

d) Biện pháp giáo dục:

Doanh nghiệp phải chủ động tìm hiểu pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất và bảo vệ môi trường. Thường xuyên phổ biến rộng rãi cho người lao động thực hiện, chấp hành. Giáo dục người lao động nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường sinh thái và tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở.

e) Biện pháp tổ chức, quản lý:

- Mỗi doanh nghiệp cần có bộ phận chức năng thực hiện nhiệm vụ giám sát, theo dõi, xử lý những vấn đề có liên quan đến bảo vệ môi trường.

- Chú trọng công tác đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý môi trường ở các doanh nghiệp và cả các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Tăng cường công tác quản lý định mức tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, phụ liệu theo hướng giảm dần hệ số phát thải trên một đơn vị thành phẩm.

- Cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường tăng cường công tác thanh tra, kiểm soát môi trường, kiểm soát nguồn thải ra môi trường tại các cơ sở.

f) Biện pháp tài chính:

- Cần có quy định và kinh phí riêng cho nghiên cứu đánh giá tác động môi trường tại các doanh nghiệp, chi phí bảo vệ môi trường trong sản xuất.

- Cần có biện pháp chế tài đối với các doanh nghiệp không tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường.

g) Biện pháp xây dựng chương trình quản lý, giám sát môi trường:

Cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường cần thiết lập chương trình quản lý môi trường, giám sát môi trường đối với từng cụm công nghiệp trên địa bàn. Kiện toàn và phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý môi trường cấp tỉnh với địa phương cấp huyện, xã và cơ sở sản xuất để kịp thời phát hiện, khắc phục, hoặc có biện pháp phòng tránh hiệu quả về sự cố môi trường.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu, giúp UBND Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh, có nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương công bố, tuyên truyền và triển khai thực hiện nội dung của quy hoạch; thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trình UBND Tỉnh phê duyệt; thẩm tra thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền; đề xuất và thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định, quy chế liên quan đến phát triển cụm công nghiệp; làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo về tình hình triển khai, hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh. Hàng năm, rà soát đánh giá tình hình triển khai quy hoạch để có kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp.

- Phối hợp UBND cấp huyện để tham mưu thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp tại địa phương. Đề xuất Bộ Công Thương, UBND Tỉnh khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xây dựng và phát triển cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổng hợp, cân đối trình UBND tỉnh quyết định kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng CCN trong kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn.

3. Sở Nội vụ: Chủ trì thẩm định việc thành lập Trung tâm phát triển CCN cấp huyện; bổ sung biên chế cho Trung tâm; Xây dựng, trình UBND tỉnh duyệt Quy chế khung về hoạt động của Trung tâm.

4. Các sở, ban, ngành: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với cơ quan chủ trì triển khai các công việc liên quan để thực hiện quy hoạch này.

5. UBND các huyện, thị xã:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện quy hoạch trên địa bàn; thu hút đầu tư, bố trí quỹ đất, tổ chức triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, UBND cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

- Chỉ đạo lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt.

- Thực hiện định kỳ công tác báo cáo, thống kê về tình hình phát triển cụm công nghiệp; tham gia xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, xem xét đề xuất UBND Tỉnh hiệu chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp trên địa bàn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Công Thương; Giám đốc các sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**